

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 15-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Phan Công Trí**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dư Thị Út.

Bà Khuru Liên Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông **Danh Lê Minh Trí** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Quách Ngọc P (tên gọi khác: Út), sinh năm 1990 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: số 3/148D, khóm 8, phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách B, sinh năm 1957 (chết) và bà Trần Ngọc S, sinh năm 1961; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: ngày 28/02/2018, bị Công an thành phố B xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt); ngày 22/3/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng; ngày 13/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng (do bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo) (có mặt).

- Bị hại: **Trung tâm dịch vụ đô thị tỉnh Bạc Liêu**. Địa chỉ: Số 41, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Văn K** - Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Huỳnh Thanh T** (văn bản ủy quyền ngày 12/6/2018) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 12/6/2018, Quách Ngọc P đi tìm tài sản lấy trộm, khi đến cột chiếu sáng số 142 trên cầu Tôn Đức Thắng, thuộc địa phận khóm 8, phường 5, thành phố B, thì nhìn thấy bên dưới các cột chiếu sáng (trên phần đường dành cho người đi bộ) có đặt dây cáp ngầm nên nảy sinh ý định lấy trộm. Quan sát thấy không có người qua lại, P cạy viên gạch lát vỉa hè ra rồi kéo dây cáp ngầm lên. Sau đó, P dùng dao cắt lớp vỏ bên ngoài rồi dùng kéo kẹp vào dây đồng và dùng búa đập vào lưỡi kéo làm đứt dây cáp (các dụng cụ do P chuẩn bị sẵn mang theo gồm: một cây dao, một cây kéo và một cây búa). Với cách thức nêu trên, P đi đến cột chiếu sáng số 147 gần đó tiếp tục cắt đầu còn lại của đoạn dây cáp có chiều dài 29m và kéo lên bỏ vào bao ni lông rồi đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, P cắt dây cáp ngầm thành ba đoạn rồi dùng dao tách phần vỏ để lấy đồng thì bị Công an phường 5, thành phố B phát hiện, mời về trụ sở làm việc cùng tang vật gồm: Một đoạn dây cáp ngầm, loại CXV/DSTA 4x10mm² 0,6/1KV, có chiều dài 9,8m; 04 (bốn) lõi nhựa có chiều dài bằng nhau, mỗi lõi dài 10,6m, bên trong mỗi lõi có bảy sợi dây đồng; 28 (hai mươi tám) sợi dây đồng có chiều dài bằng nhau, mỗi sợi dài 8,6m; 01 (một) cây dao dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm, cán dao được quấn băng keo màu đen dài 10cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 22cm, lưỡi kéo dài 14cm, tay cầm có quấn nhựa xung quanh; 01 (một) cây búa dài 21cm, lưỡi búa bằng kim loại dài 11cm, cán búa bằng gỗ; 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 39cm, lưỡi dao dài 26cm, cán dao dài 13cm và 01 (một) cây dao dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm. Qua làm việc, Quách Ngọc P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 118, ngày 07/7/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự xác định:

“1. 01 m (một mét) dây cáp ngầm CXV/DSTA 4 x 10mm² 0,6/1KV, màu đen: dây có bốn lõi, mỗi lõi dây có bảy sợi dây bằng kim loại, màu vàng. Tỷ lệ còn lại thực tế của dây cáp ngầm là 60%. Với giá là: 86.400 đồng. Tổng giá trị 29 mét dây cáp ngầm là 2.505.600 đồng.

2. Tiền nhân công lắp đặt của một mét dây cáp ngầm trên có giá là: 22.000 đồng/m.”. Tổng chi phí lắp đặt là 638.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTPBL ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Quách Ngọc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Quách Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Quách Ngọc P từ 04 đến 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm, cán dao được quấn quanh bằng băng keo màu đen dài 10cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 22cm, lưỡi kéo dài 14cm, tay cầm có quấn ống nhựa xung quanh; 01 cây búa dài 21cm, lưỡi búa bằng kim loại dài 11cm, cán búa bằng gỗ; 01 con dao bằng kim loại dài 39cm, lưỡi dao dài 26cm, cán dao dài 13cm; 01 con dao dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Quách Ngọc P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Quách Ngọc P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: sáng ngày 12/6/2018, khi đi kiểm tra trụ chiếu sáng trên cầu Tôn Đức Thắng thì phát hiện cáp ngầm loại CXV/DSTA 4x10mm² 0,6/1KV đã bị cắt đứt với chiều dài khoảng 30m.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Quách Ngọc P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Quách Ngọc P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại là Trung tâm dịch vụ đô thị tỉnh Bạc Liêu về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: khoảng 02 giờ ngày 12/6/2018, bị cáo Quách Ngọc P đã lén lút sử dụng dao cắt bỏ lớp vỏ bên ngoài của dây cáp chiếu sáng, dùng kéo kẹp vào dây đồng và lấy búa đập vào lưỡi kéo, làm cho dây cáp đứt ra, tương tự bị cáo cũng cắt đứt đầu dây còn lại và lấy được đoạn dây cáp dài 29m, loại dây CXV/DSTA 4x10mm² 0,6/1KV, tổng giá trị thiệt hại tài sản là 3.143.600 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đem về nhà cắt thành các đoạn nhỏ, trong lúc tháo lấy lõi đồng thì bị phát hiện cùng tang vật.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Quách Ngọc P có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; khi thực hiện hành vi bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm,...”

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Quách Ngọc P đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặc dù bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân không tốt, mục đích phạm tội là để có tiền mua ma túy sử dụng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xuống dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: tài sản bị mất trộm đã thu hồi và trao trả cho bị hại xong.

Đối với 01 con dao dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm, cán dao được quấn quanh bằng băng keo màu đen dài 10cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 22cm, lưỡi kéo dài 14cm, tay cầm có quấn ống nhựa xung quanh; 01 cây búa dài 21cm, lưỡi búa bằng kim loại dài 11cm, cán búa bằng gỗ; 01 con dao bằng kim loại dài 39cm, lưỡi dao dài 26cm, cán dao dài 13cm; 01 con dao dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Cho nên, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Quách Ngọc P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quách Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Quách Ngọc P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm, cán dao được quấn quanh bằng băng keo màu đen dài 10cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 22cm, lưỡi kéo dài 14cm, tay cầm có quấn ống nhựa xung quanh; 01 cây búa dài 21cm, lưỡi búa bằng kim loại dài 11cm, cán búa bằng gỗ; 01 con dao bằng kim loại dài 39cm, lưỡi dao dài 26cm, cán dao dài 13cm; 01 con dao dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Quách Ngọc P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- Nhà Tạm giữ Công an Tp.B;
- Công an Tp.B;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Tp.B;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Phan Công Trí